

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÀN GIỜ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2009/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 24 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cần Giờ (khóa IX) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW khóa X và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÀN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện - quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cần Giờ (khóa IX) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW khóa X và chương trình hành động của Thành ủy;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa IX) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW khóa X và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cần Giờ (khóa IX) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW khóa X và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy (Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X; Thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/HU ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cần Giờ (khóa IX) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU:

1. Mục tiêu chung: Xây dựng và phát triển nông nghiệp huyện (bao gồm nông - lâm - ngư - diêm nghiệp) theo hướng hiện đại bền vững, có khả năng cạnh tranh cao, kết hợp với du lịch sinh thái rừng, biển và gắn với đặc thù nông nghiệp của một đô thị lớn thành phố.

Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, cơ cấu kinh tế phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện, xã hội nông thôn ổn định, môi trường sinh thái được bảo vệ, dân trí được nâng cao, hệ thống chính trị nông thôn được tăng cường.

Xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh công nhân - nông dân - trí thức vững mạnh, có trình độ, bản lĩnh chính trị để làm chủ nông thôn mới, đời sống vật

chất tinh thần ngày càng được nâng lên, thu hẹp khoảng cách mức sống nông dân giữa huyện và thành phố, tạo nền tảng chính trị, kinh tế, xã hội vững chắc, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của huyện và thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể:

* Mục tiêu đến năm 2020, tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp để chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông thôn ở huyện theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao trong phát triển cây trồng, vật nuôi, hình thành một số khu, trung tâm giống thủy sản nước lợ, nước mặn, dịch vụ phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, trung tâm thủy sản. Đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nông thôn; trong đó tập trung nâng cấp hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, phục vụ việc vận chuyển, cung ứng vật tư nông nghiệp, nông phẩm, đầu tư nâng cấp và hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nuôi trồng thủy sản, làm muối, hoàn thành đưa vào sử dụng khu neo đậu tàu thuyền trú bão và hạ tầng nghề cá. Đảm bảo tốt các điều kiện học tập, chữa bệnh, sinh hoạt văn hóa, thể thao trên địa bàn, đặc biệt các vùng chưa phát triển đô thị.

- Phần đầu giá trị sản xuất nông nghiệp (nông - lâm - ngư nghiệp) giai đoạn từ nay đến năm 2020 bình quân hàng năm tăng 10% (trong đó: giai đoạn 2009 - 2010 tăng trên 12%, giai đoạn 2011 - 2020 tăng 9,8%); đến năm 2020, tỷ trọng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp chiếm khoảng 10 - 11% trong cơ cấu ngành kinh tế trên địa bàn (trong đó tỷ trọng nội bộ ngành: trồng trọt chiếm 0,5%, chăn nuôi chiếm 1,5%, thủy sản chiếm 96% và dịch vụ nông nghiệp chiếm 2%), hàng năm giải quyết ổn định việc làm cho 3.500 - 4.000 lượt lao động, nâng giá trị sản xuất bình quân đạt 300 triệu đồng/ha/năm, nâng mức thu nhập bình quân dân cư toàn huyện trên 4.500 USD/người/năm.

- Đầu tư nâng cấp trường, lớp đạt chuẩn theo quy định; phát triển và đầu tư đồng bộ cơ sở dạy nghề đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; nâng cấp thiết chế văn hóa cơ sở, nhất là các Trung tâm, Nhà Văn hóa, tụ điểm văn hóa, thể dục - thể thao; nâng cao trình độ giác ngộ và vị thế chính trị của giai cấp nông dân, tạo điều kiện để nông dân tham gia đóng góp và hưởng thụ những thành tựu đạt được trong quá trình phát triển huyện và thành phố. Phần đầu giữ vững và tăng tỷ lệ hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học, phần đầu đến năm 2010 có 10 bác sĩ/01 vạn dân, đến cuối năm 2015 giảm tỷ lệ hộ nghèo của huyện

xuống còn 15% theo giai đoạn 2; 100% người nghèo được chăm sóc y tế không phải trả tiền; 100% hộ dân có đủ nước sạch sinh hoạt, 40 - 50% hộ sản xuất nông nghiệp đạt danh hiệu nông dân sản xuất giỏi; trên 80% gia đình, hộ nông dân đạt danh hiệu gia đình văn hóa, cơ bản giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu dân cư trên địa bàn.

* Mục tiêu trước mắt đến năm 2010, các ngành, các xã, thị trấn tập trung các giải pháp để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; tăng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn (giao thông, thủy lợi, điện, nước, trường học, cơ sở y tế, chợ...), nhất là các vùng còn nhiều khó khăn như Thạnh An, Tam Thôn Hiệp, An Thới Đông; triển khai một bước chương trình xây dựng nông thôn mới, tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, giữ vững ổn định chính trị, cải thiện và nâng cao đời sống dân cư.

- Phân đầu giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 10 - 12%, đưa diện tích đất sản xuất nông nghiệp lên 9.000ha (nuôi thủy sản 7.000ha, sản xuất muối 1.000ha, sản xuất nông nghiệp khác 1.000ha), duy trì trên 1.300 phương tiện đánh bắt gần bờ và xa bờ; phát triển mạnh lên việc chế biến thủy hải sản, ứng dụng công nghệ mới để tăng năng suất và chất lượng muối sản xuất và chế biến, quy hoạch Trung tâm Sản xuất giống thủy sản nước lợ, nước mặn cung cấp giống sạch phục vụ chương trình đa dạng hóa nuôi trồng thủy sản trên địa bàn, trước mắt đưa vào khai thác phục vụ sản xuất các Trại giống hiện nay trên địa bàn tại Hào Vĩ, Long Thạnh thuộc xã Long Hòa, Khu thuần dưỡng giống Rạch Lá tại Bình Khánh.

- Phân đầu từ nay đến 2010, hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu phát triển xã hội của kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010; trong đó giảm hộ nghèo theo giai đoạn 2 toàn huyện xuống dưới 42% (năm 2008: 47%) đồng thời nâng thu nhập để tạo nguồn đời sống cho các hộ dân có thu nhập dưới 8 - 10 triệu đồng/nhân khẩu/năm, đào tạo nghề cho 50% lao động nông nghiệp trong độ tuổi, giải quyết việc làm cho từ 3.200 - 3.500 lượt lao động, 98% hộ dân đủ nước sạch để sử dụng, trên 50% nhà ở được kiên cố hóa, 95% hộ dân có nhà vệ sinh hợp quy cách, thu nhập bình quân đầu người năm 2010 đạt 1.500USD/năm, triển khai và thực hiện lộ trình di dời và điều chỉnh dân cư phù hợp với quy hoạch xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống lụt bão, thiên tai; hoàn thành và công bố quy hoạch đô thị hóa 3 khu vực nông thôn (Cần Thạnh - Long Hòa, An Nghĩa, Bình Khánh) trở thành nông thôn hiện đại, hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình trọng điểm về giao thông, trường học, bệnh viện trung tâm.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẬP TRUNG THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2020:

Căn cứ chủ trương, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của Ủy ban nhân dân thành phố và mục tiêu, nhiệm vụ chung của huyện đến năm 2020; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các ban, ngành của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Về quy hoạch:

Xây dựng và công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất huyện, xã, thị trấn đến năm 2020 và tầm nhìn 2025 cùng với kế hoạch chung của thành phố; Phối hợp cùng các Sở, ngành thành phố xây dựng quy hoạch sản xuất nông nghiệp thành phố đến năm 2020, tầm nhìn 2025, trong đó có huyện Cần Giờ.

Phối hợp với các Sở, ngành thành phố xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn thành phố đến năm 2020, tầm nhìn 2025. Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển toàn diện kinh tế - xã hội huyện Cần Giờ đến năm 2020, tầm nhìn 2025.

Điều chỉnh các quy hoạch vùng nuôi thủy sản, quy hoạch hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, quy hoạch vùng sản xuất muối tập trung, quy hoạch phát triển khu du lịch sinh thái Cần Giờ, phù hợp với quy hoạch chung của huyện đến năm 2020, tầm nhìn 2025. Xây dựng quy hoạch làng nghề nuôi chim yến sau Đề án thí điểm thi công tại xã Tam Thôn Hiệp, điều chỉnh quy hoạch làng nghề muối tại xã Lý Nhơn, làng nghề cá Thạnh An. Nghiên cứu quy hoạch mặt nước sông, rạch, bãi bồi để nuôi trồng thủy sản.

2. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển nông nghiệp và đa dạng hóa ngành nghề ở nông thôn:

2.1. Về trồng trọt: Tiến tới sớm loại bỏ cây lúa ra khỏi cơ cấu cây trồng trên địa bàn, cây trồng chủ lực là cây ăn trái (xoài, măng cầu). Ứng dụng công nghệ sinh học, kết hợp với chương trình khuyến nông, chương trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp của thành phố và phát huy vai trò của Hội, Chi hội Nông dân, Hội làm vườn và trang trại của huyện, xã, thị trấn để tiến tới cải tạo toàn bộ loại giống xoài sạch bệnh, có năng suất, chất lượng cao, có sản phẩm thu hoạch quanh năm theo tiêu chuẩn GAP; khuyến khích phát triển vườn cây ăn trái phân tán tại các khu đô thị hóa, điểm dân cư nông thôn, kết hợp mô hình nhà - vườn, nhà vườn - du lịch, vườn du lịch nhằm khai thác tối đa giá trị sử dụng đất chưa sử dụng xây dựng công trình, đất nông nghiệp và tạo mảng xanh môi trường sinh thái vùng đô thị và nông thôn Cần Giờ.

2.2. Về chăn nuôi: Sớm đi đến chấm dứt chăn nuôi gia súc, gia cầm nhỏ, lẻ trong các khu dân cư tập trung, điểm dân cư phân tán nhưng không đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường và dịch bệnh. Xây dựng tiêu chí vùng nuôi an toàn có kiểm soát từ khâu nhập giống đến khâu xuất bán; thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (đường, điện hạ thế, nước sản xuất, hàng rào, xử lý chất thải...) để khuyến khích phát triển các trang trại, cơ sở chăn nuôi tập trung theo phương pháp công nghiệp, đảm bảo an toàn sinh học, sản xuất theo tiêu chuẩn GAP.

Sớm triển khai và kết thúc thí điểm Đề án nuôi chim yến trong nhà, tổng kết đánh giá hiệu quả để có thể nhanh chóng xây dựng quy hoạch mở rộng vùng và làng nghề nuôi chim yến. Nhà nước hỗ trợ đầu tư hạ tầng làng nghề bao gồm phục vụ nuôi và các dụng cụ kèm theo đối với khai thác sản phẩm từ tổ yến.

2.3. Về sản xuất ngành thủy sản:

*** Đối với nuôi trồng thủy sản:** Tiếp tục duy trì nghề nuôi thủy sản theo hình thức quảng canh (đầm, đập) dưới tán rừng để khai thác giá trị từ nguồn tài nguyên thiên nhiên nhưng không làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng ngập mặn và pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng của Nhà nước. Theo quy hoạch vùng nuôi thủy sản được điều chỉnh, đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng giao thông, thủy lợi khu nội đồng vùng chuyên canh, đầu tư hoàn chỉnh hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường, tiếp tục đầu tư để phát huy hiệu quả hoạt động của Trạm Kiểm dịch và môi trường nước An Nghĩa, tăng cường công tác thú y thủy sản, bảo đảm an toàn dịch bệnh, kiểm soát chặt chẽ chất lượng con giống, thức ăn. Khuyến khích nông dân áp dụng và phát triển các mô hình đa dạng hóa các loài thủy sản nhưng phải đảm bảo con giống sạch, vùng nuôi phải đảm bảo an toàn dịch bệnh.

Khai thác tối đa công năng diện tích đất sử dụng tại Khu thuần dưỡng giống thủy sản Rạch Lá (Bình Khánh), các Trại sản xuất giống thủy sản tại xã Long Hòa. Đề xuất với thành phố quy hoạch Trung tâm Sản xuất giống nước lợ, mặn tại Hào Võ khoảng 80ha (xã Long Hòa), đồng thời có chính sách cho các nhà đầu tư thuê đất lập Trại giống đảm bảo chất lượng đáp ứng đủ cho nhu cầu phát triển thủy sản khu vực phía Bắc lẫn phía Nam của huyện và xuất ra địa bàn.

Hỗ trợ đầu tư, triển khai thí điểm nuôi thủy sản bằng lồng bè trên sông, rạch, tiến tới đánh giá hiệu quả của quy hoạch vùng nuôi, tương ứng với con nuôi phù hợp.

*** Đối với nghề khai thác đánh bắt thủy sản:** Nâng cao hiệu quả chương trình khai thác hải sản theo chiến lược kinh tế biển, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Cơ cấu lại lực lượng đánh bắt ven bờ theo hướng không khuyến khích phát triển về số lượng, có chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp, hoàn cải phương tiện phù hợp với ngư trường và hiệu quả khai thác. Xây dựng lộ trình và chính sách hỗ trợ ngư dân chuyển đổi phù hợp, đảm bảo tăng thu nhập, ổn định đời sống để hạn chế và đi đến chấm dứt vào năm 2020 các ngư cụ và phương tiện đánh bắt lạm sát nguồn lợi thủy sản trong sông rạch, rừng phòng hộ Cần Giờ.

Nhà nước hỗ trợ, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng và dịch vụ hậu cần nghề cá, xây dựng Trung tâm Thủy sản của thành phố tại huyện, đầu tư hoàn chỉnh và đưa vào khai thác có hiệu quả khu neo đậu tàu thuyền của khu vực tại huyện, hỗ trợ ngư dân trang bị thiết bị thông tin liên lạc, tăng cường đầu tư thiết bị, phương tiện cho công tác đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động trên biển khi có bão, hiện đại hóa các cơ sở chế biến hải sản truyền thống tăng số lượng, chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, có thương hiệu hàng hóa trên thị trường.

*** Về lâm nghiệp:** Quản lý, bảo vệ tốt toàn bộ diện tích rừng trên 30.440ha, hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng và hệ sinh thái rừng ngập mặn (theo dõi chặt chẽ diễn biến tài nguyên rừng, phòng, chống cháy rừng, chuyển hóa phát triển rừng, trồng thêm diện tích bù trừ các công trình có khai thác rừng, quản lý các hoạt động sản xuất trong rừng, thống nhất quản lý của chủ rừng duy nhất trên toàn bộ diện tích rừng phòng hộ...).

Điều tra xây dựng cơ sở dữ liệu về hiện trạng tài nguyên, dân sinh kinh tế trong rừng phòng hộ, làm cơ sở cho công tác quản lý và phát triển kinh tế - văn hóa xã hội của rừng phòng hộ.

Triển khai dự án xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý, phát triển rừng, trước mắt cho giai đoạn đến năm 2012 được thành phố phê duyệt.

Xây dựng và triển khai Đề án thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng, dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước theo chủ trương của Chính phủ và Thành phố đối với rừng phòng hộ ngập nước Cần Giờ.

Xây dựng trình thành phố Đề án nâng mức tiền công nhận khoán quản lý, bảo vệ rừng nhằm đảm bảo đời sống, thu nhập người giữ rừng vượt chuẩn nghèo giai đoạn 2 của thành phố.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục ý thức cộng đồng về bảo vệ phát triển rừng, quảng bá hình ảnh tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng, kinh tế - xã hội nhân

văn về rừng ra bên ngoài; tích cực và chủ động hội nhập vào các tổ chức quốc tế rừng ngập mặn, môi trường, đất có ngập nước...

Phát triển dịch vụ du lịch từ khai thác cảnh quan, môi trường sinh thái rừng theo hướng hiện đại, bền vững phục vụ cho đời sống xã hội, góp phần phát triển kinh tế trên địa bàn.

*** Về diêm nghiệp:** Quy hoạch ổn định vùng sản xuất muối chuyên canh khoảng 1.000ha vào năm 2020; đầu tư, nâng cấp các đồng muối theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng phục vụ nghề muối (hệ thống đê bao thủy lợi kết hợp giao thông, nạo vét kênh rạch tiêu thoát nước, vận chuyển muối, giao thông nội đồng, kho dự trữ và bảo quản muối; khuyến khích sản xuất muối sạch theo phương pháp kết tinh trên ruộng trải bạt, có chính sách hỗ trợ ổn định về giá tiêu thụ đảm bảo đời sống diêm dân trong điều kiện thị trường muối bất ổn).

*** Phát triển đa dạng hóa các ngành nghề ở nông thôn:** Khuyến khích đầu tư nâng cấp các cơ sở chế biến thủy hải sản truyền thống theo hướng hiện đại; khuyến khích đầu tư các cơ sở chế biến muối và sản phẩm từ muối; mở rộng mạng lưới cung cấp các dịch vụ hậu cần, vật tư thiết bị phục vụ nông nghiệp; đầu tư xây dựng Trung tâm Thủy sản của thành phố tại huyện, khu công nghiệp dịch vụ tàu thuyền tại Bình Khánh, phát triển các điểm công nghiệp sạch xen cài trên địa bàn để giải quyết lao động nông thôn.

Quy hoạch và khuyến khích đầu tư các khu, điểm cung cấp sản phẩm dịch vụ du lịch trong rừng phòng hộ (tham quan du thuyền, dịch vụ câu cá, tham quan, nghỉ dưỡng trong rừng phòng hộ...).

*** Đổi mới, xây dựng, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn:**

Cùng với thành phố tổng kết đánh giá kết quả đổi mới, xây dựng các mô hình kinh tế, các tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn, các mô hình hợp tác sản xuất giữa các hộ nông dân, giữa hợp tác xã - doanh nghiệp - tổ chức khoa học - cơ quan quản lý nhà nước để hỗ trợ kinh tế nông thôn phát triển.

Xây dựng cơ chế, chính sách đảm bảo, thúc đẩy phát triển mạnh, vững chắc kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác khu vực nông thôn. Nâng cao hiệu quả hoạt động các Hợp tác xã, Tổ hợp tác hiện có phù hợp với nguyên tắc tổ chức của Hợp tác xã và cơ chế thị trường; hỗ trợ đào tạo cán bộ quản lý, lao động, tiếp cận các nguồn vốn, trợ giúp kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, thực hiện tốt các dịch vụ đầu vào, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

Hỗ trợ xúc tiến thương mại và tiêu thụ nông sản cho nông dân, Hợp tác xã, Tổ hợp tác. Hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu sản phẩm hàng hóa nông sản, sản phẩm chế biến từ nông nghiệp. Tạo các kênh tiêu thụ sản phẩm trực tiếp giữa người sản xuất với doanh nghiệp xuất khẩu, tiểu thương các chợ đầu mối thành phố.

3. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn gắn với phát triển các khu đô thị hóa theo quy hoạch:

3.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng:

Đầu tư nâng cấp hiện đại hóa giao thông chính, giao thông liên xã, khu dân cư (đường, hẻm) trên toàn địa bàn gồm trung tâm huyện, các khu đô thị, điểm dân nông thôn; nâng cấp đạt chuẩn toàn bộ hệ thống bến bãi thủy bộ trên địa bàn; có chính sách hỗ trợ kinh phí đền bù, giải tỏa để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư các bến tàu du lịch tại các vị trí theo quy hoạch.

Điện khí hóa 100% khu vực nông thôn, các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, các khu công nghiệp, điểm công nghiệp, các khu - trung tâm sản xuất giống phục vụ nông nghiệp trên địa bàn.

Đảm bảo đủ nước sạch sử dụng cho sinh hoạt và sản xuất - dịch vụ du lịch thôn qua hệ thống phân phối nước từ thành phố trực tiếp về huyện do Nhà nước đầu tư.

Hoàn thành đầu tư xây dựng cầu Nhà Bè - Bình Khánh và Bình Khánh - Nhơn Trạch (tỉnh Đồng Nai), phát triển hệ thống bus chính viễn thông hiện đại, đảm bảo trên địa bàn đều được phủ sóng liên lạc bằng vô tuyến.

Cùng với thành phố lập và triển khai quy hoạch không gian và kiến trúc nhằm tạo ra diện mạo mới cho nông thôn - đô thị, chú trọng quy hoạch nhà ở nông thôn với kết cấu phù hợp, chống chịu được thiên tai, bão, lụt và quy hoạch phát triển mô hình làng đô thị sinh thái gắn với du lịch.

Đầu tư các công trình kè sông, kè biển các khu vực xung yếu phòng tránh triều cường, nước dâng và sạt lở; đầu tư hạ tầng các khu dân cư mới phục vụ tái định cư dân cư xã Thạnh An, các khu vực có nguy cơ sạt lở.

Xây dựng Đề án huy động vốn (Nhà nước, các thành phần kinh tế...) đầu tư các công trình hạ tầng từ nay đến năm 2020 trên địa bàn để chủ động kế hoạch tiến độ thực hiện đạt hiệu quả.

3.2. Đầu tư hạ tầng phát triển giáo dục - y tế - văn hóa:

Tập trung đầu tư xây dựng mạng lưới trường lớp, cơ sở y tế trên địa bàn theo

quy hoạch và đạt chuẩn theo quy định. Đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy nghề cho Trung tâm dạy nghề, nghiên cứu nâng cấp Trung tâm Dạy nghề huyện thành Trường Dạy nghề chuyên nghiệp. Đầu tư đồng bộ thiết chế văn hóa cơ sở về cơ sở vật chất, thiết bị lẫn nội dung hoạt động phù hợp với địa bàn nông thôn - văn minh - hiện đại. Đầu tư Trung tâm Thể dục - Thể thao theo khu vực, các khu vui chơi tại các khu dân cư nông thôn để phục vụ nhu cầu cho nhân dân nông thôn.

Đề xuất thành phố quy hoạch Làng Đại học tại huyện Cần Giờ, để lâu dài mở rộng khu trung tâm đô thị kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của thành phố ra vùng ven nội thành.

Đẩy mạnh xã hội hóa huy động nguồn lực đầu tư của xã hội để phát triển đồng bộ các công trình hạ tầng phục vụ phát triển giáo dục - y tế - văn hóa.

4. Huy động nguồn lực đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa cho nông dân:

Cùng với thành phố nghiên cứu đề xuất chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và nông hộ liên kết, mở rộng quy mô sản xuất các ngành công nghiệp hiệu quả cao; bổ sung hoàn chỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo hướng nông dân có cuộc sống thật sự tốt hơn, vững chắc hơn khi bị mất đất.

Rà soát, điều chỉnh cơ cấu đầu tư hợp lý, tăng vốn đầu tư từ ngân sách để phát triển khu vực nông thôn, nông nghiệp từ năm 2009 trở về sau.

Phát triển nông thôn đi đôi với đầu tư đào tạo, dạy nghề và giải quyết việc làm, tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn; vừa tạo đa dạng ngành nghề mới ở nông thôn, vừa tạo cơ hội cho lao động nông nghiệp có việc làm ổn định khu vực thành thị, khu công nghiệp.

Tăng cường huy động các nguồn lực và giải pháp thực hiện đồng bộ về tăng cường kinh tế, giảm nghèo; trong đó, ưu tiên đầu tư ngân sách cho Quỹ hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho nông dân bị mất đất.

Nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”, xây dựng các hương ước, phát huy truyền thống tốt đẹp, tương thân tương ái, tình làng nghĩa xóm, bài trừ các thủ tục, thực hiện nếp sống văn hóa ở nông thôn.

Đảm bảo hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ

sở và chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo, chăm sóc trẻ em dưới 6 tuổi, cấp học bổng cho học sinh nghèo, cận nghèo, thí điểm thực hiện bảo hiểm nông nghiệp; rà soát, nói giảm các khoản đóng góp bắt buộc đối với nông dân. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn.

Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, tăng cường đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, giải quyết kịp thời các vụ khiếu kiện của dân, không để phát sinh điểm nóng ở nông thôn.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn:

Nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính cấp huyện, hệ thống chính trị ở xã, thị trấn. Thường xuyên đánh giá, bổ sung, điều chỉnh cán bộ có năng lực trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển huyện, các xã nông nghiệp. Tạo điều kiện cho Hội Nông dân huyện, xã, thị trấn nâng cao hiệu quả hoạt động, hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án phục vụ sản xuất và nâng cao đời sống cho nông dân.

Tổng kết, qua đó đánh giá rút bài học kinh nghiệm về việc thực hiện các chủ trương, chính sách có liên quan đến đời sống nông nghiệp, nông dân, nông thôn, cũng đề qua đó kiến nghị Trung ương, Thành phố bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn, nhất là các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đạt hiệu quả kinh tế cao hơn, có chính sách bồi thường hợp lý khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp, đảm bảo quyền lợi cho nông dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai và kiểm tra việc học tập quán triệt nội dung, tư tưởng chỉ đạo các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa X), Chương trình hành động của Thành ủy, của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện cùng các kế hoạch tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân huyện về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Trên tinh thần học tập, quán triệt trên, xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung về nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại đơn vị mình, địa phương mình đạt hiệu quả và phải tạo được chuyển biến tích cực từng năm, 5 năm và đến năm 2020.

3. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (phụ trách kinh tế) chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong việc chỉ đạo thực hiện Kế hoạch này; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, có trách nhiệm điều phối, bảo đảm việc triển khai thực hiện thống nhất nội dung Kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân huyện để báo cáo Huyện ủy.

Trong quá trình triển khai, nếu cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh, các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng